

Số: 09/2017/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2017

Ngày 31-08-2017

CÔNG VĂN ĐẾN số:

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 80/BC-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ bồi dưỡng áp dụng đối với người tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân:

a) Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh;

các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

c) Địa điểm tiếp công dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Khoản 1 nêu trên được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Mức chi

a) Các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được hưởng chế độ bồi dưỡng 120.000 đồng/1 ngày/1 người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được hưởng chế độ bồi dưỡng 96.000 đồng/1 ngày/1 người.

b) Các đối tượng quy định tại điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này được hưởng chế độ bồi dưỡng 60.000 đồng/1 ngày/1 người.

4. Tổ chức thực hiện chi trả và nguồn kinh phí chi trả

a) Tổ chức thực hiện chi trả:

- Các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm d, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

- Các đối tượng được quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập chi trả.

b) Nguồn kinh phí chi trả:

- Đối với các cơ quan: Thanh tra tỉnh, Thanh tra các huyện, thành phố; Ban tiếp công dân của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện: Sử dụng kinh phí chi nghiệp vụ không thường xuyên cho việc chi trả chế độ bồi dưỡng tiếp công dân được cấp có thẩm quyền giao dự toán hàng năm.

- Đối với cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí thực hiện được sử dụng chi thường xuyên tính theo định mức chi ngân sách hàng năm đã giao cho cơ quan, đơn vị

5. Những nội dung khác về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh không quy định trong văn bản này được thực hiện theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2017, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp chuyên đề về việc quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh TQ;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, văn phòng cấp tỉnh;
- VKSND tỉnh; TAND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PT & TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn